

Số: /BC-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022

Căn cứ tình hình thực hiện Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT ngày 17/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2022, Sở GDĐT báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC

1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

- Trong năm 2022, Sở GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC như: Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT ngày 17/01/2022 của Sở GDĐT về việc thực hiện CCHC năm 2022; Kế hoạch số 290/KH-SGDĐT ngày 24/02/2022 về việc tuyên truyền CCHC năm 2022; Kế hoạch số 338/KH-SGDĐT ngày 01/3/2022 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2022; Công văn số 1195/SGDĐT-TCCB ngày 15/6/2022 về việc quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV và triển khai thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND của UBND tỉnh về CCHC; Công văn số 1375/SGDĐT-TCCB ngày 06/7/2022 về việc quán triệt, triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030; Công văn số 1392/SGDĐT-TCCB ngày 07/7/2022 về việc tham gia Hội thi trực tuyến CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2022; Công văn số 1524/SGDĐT-TCCB ngày 21/7/2022 về việc khắc phục mặt hạn chế trong công tác CCHC theo Báo cáo của Sở Nội vụ; Công văn số 2753/SGDĐT-TCCB ngày 15/12/2022 về việc tăng cường thực hiện CCHC. Bên cạnh đó, Sở GDĐT ra Quyết định số 267/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2022 về việc công bố điểm CCHC các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GDĐT năm 2021.

- Năm 2022, Sở GDĐT phát động phong trào thi đua CCHC tại Công văn số 654/SGDĐT-TCCB ngày 08/4/2022 về việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ CCHC và phát động phong trào thi đua CCHC năm 2022. Dự kiến quý I năm 2023 sẽ ra quyết định khen thưởng các cá nhân, đơn vị đạt thành tích cao (Trong năm 2021, Sở GDĐT ra Quyết định số 292/QĐ-SGDĐT ngày 02/3/2022 tặng giấy khen đối với 04 tập thể và 12 cá nhân thực hiện tốt công tác CCHC năm 2021).

- Về việc thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC, trong năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã đăng tải các văn bản chỉ đạo điều hành, đăng 12 tin bài liên quan công tác CCHC trên trang thông tin điện tử của cơ quan (chuyên mục CCHC); đồng thời cộng tác 04 tin, bài tại chuyên trang CCHC của tỉnh.

- Năm 2022, Sở GDĐT kiểm tra CCHC đối với 01 phòng chuyên môn thuộc Sở và 10 đơn vị trực thuộc (theo Kế hoạch số 338/KH-SGDĐT ngày 01/3/2022 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2022). Sau khi kiểm tra, Sở GDĐT có Công văn số 2754/SGDĐT-TCCB ngày 15/12/2022 về thông báo kết quả kiểm tra CCHC năm 2022.

- Sở GDĐT thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu phụ trách công tác CCHC (Giám đốc trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác CCHC).

- Năm 2021, Sở GDĐT tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 về việc phê duyệt Phương án điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021. Tổng mẫu khảo sát là 1973 người. Đối tượng điều tra chủ yếu là cha mẹ HS từ mầm non đến trung học cơ sở (THCS) và HS trung học phổ thông (THPT) trong năm học 2021-2022. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19, Sở GDĐT xin ý kiến và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho tạm hoãn thực hiện việc khảo sát. Đến năm 2022, Sở GDĐT đã tiến hành công tác điều tra khảo sát và hoàn thiện báo cáo kết quả điều tra. Dự thảo Báo cáo đã được Sở Nội vụ thẩm định và thống nhất. Hiện nay, Sở GDĐT đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo số 2756/BC-SGDĐT ngày 15/12/2022 kết quả điều tra đo lường sự hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

- Năm 2022, Sở GDĐT triển khai cuộc thi tìm hiểu trực tuyến về CCHC đến đông đảo công chức, viên chức đơn vị thuộc và trực thuộc tham gia. Kết quả Sở GDĐT đạt giải khuyến khích và giải sáng kiến CCHC hay nhất (*Sáng kiến: Ứng dụng Google Classroom vào công tác quản lý tổ Lý – Tin – Công nghệ tại Trường THCS và THPT Khánh Hòa, năm học 2021 - 2022*).

2. Cải cách thể chế

- Nhằm theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương, Sở GDĐT ra Quyết định số 343/QĐ-SGDĐT ngày 14/3/2022 ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022. Bên cạnh đó, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch số 479/KH-SGDĐT ngày 16/3/2022 về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022.

- Sở GDĐT triển khai thực hiện Kế hoạch số 189/KH-SGDĐT ngày 09/02/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2022. Sở GDĐT thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật bằng hình thức lồng ghép với các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành theo Kế hoạch thanh tra hàng năm; tổng số cuộc đã kiểm tra năm 2022 là 02 cuộc, nội dung kiểm tra chủ yếu là xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật về việc thực hiện quy định về in, quản lý và cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở tại phòng GDĐT Mỹ Tú, Long Phú, Ngã Năm (kiểm tra 01 cuộc vào tháng 02/2022); điều kiện cơ sở vật chất và thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 tại huyện Cù Lao Dung (kiểm tra 01 cuộc vào tháng 3/2022).

- Về công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật như tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022”; thực hiện Kế hoạch số 643/KH-SGDĐT ngày 05/4/2022 về việc tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật cho lực lượng giáo viên dạy môn Giáo dục công dân. Qua buổi tập huấn các báo cáo viên cung cấp các kiến thức về pháp luật qua 03 nội dung: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Tố tụng hình sự; Luật Phòng, chống ma túy; Luật Bảo vệ môi trường.

- Về việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, năm 2022, Sở GDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 văn bản: Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm học 2022 – 2023 và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 ban hành Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, ngày 19/01/2022, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch số 113/KH-SGDĐT về việc kiểm soát TTHC năm 2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GDĐT.

- Sở GDĐT trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 47 quy trình nội bộ giải quyết đối với 51 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở GDĐT (Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng).

- Sở GDĐT tiếp tục sử dụng phần mềm một cửa điện tử trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Sở GDĐT có 61 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; trong đó có 54 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ ở mức độ 3 và 4 (32 thủ tục mức độ 3, 22 thủ tục mức độ 4) – thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; 7 thủ tục hành chính ở mức độ 2 thực hiện tại cơ quan Sở GDĐT; có 01 thủ tục hành chính thực hiện liên thông cùng cấp (thủ tục thành lập trường trung cấp thể dục thể thao). Các thủ tục hành chính được công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên website cơ quan.

- Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/12/2022, bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở GDĐT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận 676 hồ sơ thủ tục hành chính; xử lý đúng hạn 25 hồ sơ và trước hạn 624 hồ sơ, đang xử lý còn hạn 27 hồ sơ. Tỷ lệ xử lý đúng hạn, trước hạn là 100%.

- Năm 2022, Sở GDĐT ra 02 thông báo rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của Sở: Thông báo số 259/TB-SGDĐT ngày 21/02/2022 về việc rút ngắn

thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, rút ngắn thời gian giải quyết (từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc) đối với 03 thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch. Thông báo số 1434/TB-SGDĐT ngày 13/7/2022 về việc rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng lần 2 năm 2022. Theo đó, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.

- Về việc thực hiện các nội dung cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong thời gian qua, Sở GDĐT đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể như: Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. 100% thủ tục hành chính được công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trả kết quả và trên website của cơ quan. Xử lý nhanh chóng các kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan. Tỷ lệ xử lý đúng hạn là 100%. Không đặt thêm thành phần hồ sơ, kéo dài thời gian giải quyết hoặc những quy định riêng so quy định để gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2022, Sở GDĐT ra 02 Thông báo rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của Sở GDĐT. 100% thủ tục hành chính của cơ quan được thực hiện theo cơ chế một cửa, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện. Sở đã công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc; xây dựng Chuyên trang CCHC; tham gia chuyên mục “Dân hỏi-Giám đốc Sở trả lời” để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp, người dân các nội dung liên quan đến lĩnh vực ngành phụ trách. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3,4 đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; sử dụng phần mềm một cửa điện tử, duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động tại các cơ quan. Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quán triệt kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước cho toàn ngành; tăng cường tin học hóa trong cải cách thủ tục hành chính nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở địa phương.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, Sở GDĐT sắp xếp lại từ 10 phòng chuyên môn, nghiệp vụ giảm còn 08 phòng. Số lượng lãnh đạo Sở: 04 người; lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 14 người; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc 115 người.

- Năm 2022, Sở GDĐT được UBND tỉnh giao 50 biên chế công chức và 5 hợp đồng theo Nghị định 68 (số biên chế hiện có của cơ quan Sở là 40 biên chế và 04 hợp đồng theo Nghị định 68); đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, UBND tỉnh giao 2593 người làm việc và 129 hợp đồng theo Nghị định 68. Căn cứ Quyết định giao biên chế của UBND tỉnh, Sở GDĐT đã tiến hành giao 2593 người làm việc và 129 hợp

đồng theo Nghị định 68 cho các đơn vị trực thuộc. Việc phân bổ biên chế được triển khai trên cơ sở số lớp, đặc thù của từng đơn vị, theo nguyên tắc đảm bảo nguồn lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ sở giáo dục, đồng thời tuân thủ đúng quy định về tinh giản biên chế.

- Năm 2022, Sở GDĐT tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 818/KH-SGDĐT ngày 20/4/2021 của Sở GDĐT về việc điều chuyển, bố trí công tác đội ngũ giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT giai đoạn 2021-2025. Trong năm thực hiện điều chuyển 62 viên chức từ đơn vị thừa giáo viên sang đơn vị thiếu giáo viên.

- Về thực hiện phân cấp quản lý, Sở GDĐT thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo Quyết định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp tỉnh Sóc Trăng của UBND tỉnh.

- Trong năm 2022, Sở GDĐT đã hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức của cơ quan gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng.

- Sở GDĐT phổ biến, quán triệt đến công chức, viên chức ngành giáo dục thực hiện nghiêm Kế hoạch 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 của Ủy ban nhân dân về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; triển khai, quán triệt Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ. Về kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ và kết quả triển khai Đề án văn hóa công vụ Sở GDĐT có báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 2692/BC-SGDĐT ngày 12/12/2022 gửi Sở Nội vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Năm 2022, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch số 914/KH-UBND ngày 12/5/2022 của GDĐT về tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT, năm 2022. Kế hoạch được UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt tại Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, năm 2022. Kết quả: Sở GDĐT đã tuyển dụng 28 viên chức (chỉ tiêu 72 người). Việc tuyển dụng được Sở GDĐT thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Trong năm 2022, Sở GDĐT thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm đối với 37 công chức, viên chức quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc; trình giải quyết tinh giản biên chế 08 giáo viên.

- Về xử lý kỷ luật viên chức, trong năm, có 03 viên chức tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở bị xử lý kỷ luật (01 cảnh cáo, 02 buộc thôi việc).

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Bên cạnh đó, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 12/12/2022 thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Năm 2022, thực hiện Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng năm 2022, Sở GDĐT mở 04 lớp bồi dưỡng cho 240 công chức, viên chức tham dự, gồm: 01 lớp bồi dưỡng Trưởng phòng, Phó trưởng phòng GDĐT, 02 lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy học STEM, 01 lớp bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn cho học sinh. Trong năm 2022 đơn vị trực thuộc Sở có 07 viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi học (02 tiến sĩ, 05 thạc sĩ). Bên cạnh đó, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2021-2022 theo quy định. Trong đó, có 1871 cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng.

6. Cải cách tài chính công

- Sở GDĐT đã công khai dự toán năm 2022 và có báo cáo kết quả thực hiện tài chính năm 2021 vào ngày 08/02/2022 theo Biểu số 7 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014; Phụ lục 06 Thông tư 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017.

- Sở GDĐT đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022 gửi Sở Tài chính góp ý, thẩm định. Cụ thể, Sở GDĐT ban hành Quyết định số 358/QĐ-SGDĐT ngày 18/3/2022 về việc Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022 của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng. Sở Tài chính có Công văn số: 1109/STC-NS ngày 22/3/2022 về việc thống nhất quy chế chi tiêu nội bộ của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

- 41 đơn vị sự nghiệp do Sở GDĐT quản lý cũng đã cập nhật, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị và thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng tài sản công theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Sở GDĐT tiếp tục sử dụng mạng internet, mạng nội bộ và trang thông tin điện tử (<https://sogddt.soctrang.gov.vn>) trong việc trao đổi thông tin, dữ liệu về nhân sự, phục vụ công tác quản lý; website của Sở GDĐT có chuyên mục CCHC, có chuyên mục Hỏi – đáp, được cập nhật thông tin. Bên cạnh đó, Sở GDĐT sử dụng phần mềm

một cửa điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính; sử dụng phần mềm ePMIS, TEMIS, cơ sở dữ liệu ngành, MISA để phục vụ công tác quản lý nhân sự, quản lý tài sản; triển khai xử lý công việc trên phần mềm văn phòng điện tử; trao đổi văn bản dưới dạng điện tử; triển khai thực hiện chữ ký số qua hệ thống quản lý văn bản điều hành; sử dụng phần mềm soạn giảng, phần mềm thi THPT, phần mềm hỗ trợ kê khai bảo hiểm xã hội, Quản lý kê khai thuế thu nhập cá nhân... tại các đơn vị thuộc và trực thuộc. Phần mềm quản lý văn bản được triển khai sử dụng trong toàn ngành. 100% công chức cơ quan được trang bị máy vi tính làm việc. 100% công chức cơ quan sử dụng hộp thư điện tử có tên miền là @soctrang.edu.vn và @soctrang.gov.vn để trao đổi thông tin theo quy định của ngành.

- Sở GDĐT triển khai nền tảng quản trị nhà trường, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục. Kết quả: 40 trường THPT, 109 trường THCS, 201 trường tiểu học, 131 trường mầm non, mẫu giáo đã sử dụng phần mềm quản lý trường học.

- Trên nền tảng CSDL, 40 trường THPT, 109 trường THCS đã tích hợp triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/>) bao gồm CSDL về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng GDĐT, Sở GDĐT đến Bộ GDĐT. Kết quả trên CSDL ngành của Bộ GDĐT, tỉnh Sóc Trăng đã số hóa các dữ liệu gồm 481 trường, 8.259 lớp, 256.347 học sinh, 1.073 cán bộ quản lý, 14.168 giáo viên và 1.933 nhân viên.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (<https://vpdtsogddt.soctrang.gov.vn/>) trong việc liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ sở giáo dục, phòng GDĐT, Sở GDĐT. Kết quả: các cơ sở giáo dục thực hiện việc gửi, nhận văn bản có ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa các trường THPT với các Sở GDĐT, giữa các phòng GDĐT với Sở GDĐT. Kết quả: Sở GDĐT thành lập Tổ Kỹ thuật hội nghị trực tuyến của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng

gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 07 thành viên của các phòng chuyên môn, thực hiện thiết đặt các buổi hội nghị trực tuyến.

- Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

- Về tình hình thực hiện ISO, Sở GDĐT đã ban hành mục tiêu chất lượng của cơ quan và phòng ban năm 2022 theo quy định.

(Có phụ lục số liệu kèm theo)

II. Khó khăn, vướng mắc: Không

III. Đề xuất, kiến nghị: Không

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022. Sở GDĐT kính chuyển Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày / 12 /2022 của Sở GDĐT)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT ngày 17/01/2022 về việc thực hiện CCHC năm 2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	50	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	50	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	09	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 338/KH-SGDĐT ngày 01/3/2022 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2022
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	01	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	10	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	09	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	09	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 290/KH-SGDĐT ngày 24/02/2022 về việc tuyên truyền CCHC năm 2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	04	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	12	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	12	- Đăng web Sở 12 bài; web tỉnh 04 bài - Công bố chỉ số CCHC các đơn vị trực thuộc năm 2021 qua Zalo và gửi văn bản điện tử.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC	Không = 0	1	Tuyên truyền các nội

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1		dung liên quan đến thực hiện CCHC qua đăng tin, bài, cuộc họp, zalo
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	3	1. Điều tra sự hài lòng về dịch vụ GD; 2. Tham mưu trình HĐND ban hành Nghị quyết thông qua Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; 3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành KH thực hiện NQ về mức thu học phí
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	02	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	00	01 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn (đang trình phê duyệt Báo cáo kết quả điều tra khảo sát về dịch vụ GD công)
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0 Có = 1	1	<i>Biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC tại Sở GDĐT; Ứng dụng Google Classroom vào công tác quản lý tổ Lý – Tin – Công nghệ tại Trường THCS và THPT Khánh Hòa</i>
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0 Có = 1	1	QĐ 292/QĐ-SGDĐT ngày 02/3/2022 tặng giấy khen 4 tập thể và 12 cá nhân thực hiện tốt công tác CCHC 2021 (Năm 2022 dự kiến đến quý I năm 2023 sẽ ra Quyết định khen thưởng)
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 về việc phê duyệt

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				phương án điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1973	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	90	Tỷ lệ hài lòng chung của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đạt 90%; trong đó, tỷ lệ hài lòng chung của bậc Giáo dục mầm non: 99%, tỷ lệ hài lòng chung của bậc Giáo dục Tiểu học: 95%, tỷ lệ hài lòng chung của bậc Giáo dục THCS: 84%, tỷ lệ hài lòng chung của bậc Giáo dục THPT: 74%.
8	Việc chấp hành Chỉ thị 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị 10/CT-TTg và Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt =1 Có vi phạm = 0	1	Không có công chức bị xử lý kỷ luật
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	02	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm học 2022 – 2023 và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 ban hành Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông để thực hiện

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ	Văn bản	02	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	02	
2	Rà soát VBQPPL			Kế hoạch số 479/KH-SGDĐT ngày 16/3/2022 về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022
	Số VBQPPL phải rà soát			
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	01	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản	01	Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	01	
3	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0 Có = 1	1	
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	03	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Tố tụng hình sự; Luật Phòng, chống ma túy; Luật Bảo vệ môi trường
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Kiểm soát TTHC	Không = 0 Có = 1	1	Kế hoạch số 113/KH-SGDĐT về việc kiểm soát TTHC năm 2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GDĐT
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	04	03 thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.
2	Kế hoạch rà soát TTHC	Không = 0	1	Kế hoạch số 113/KH-

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Có = 1		SGDDT
3	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0 Có = 1	0	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	4	<ul style="list-style-type: none"> - Tên TTHC: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại. - Thời gian rút ngắn: từ 15 ngày giảm còn 13 ngày. - Thủ tục chuyên trường rút ngắn từ không quy định xuống còn 3 ngày làm việc.
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	
	Khác	Thủ tục		
4	Thống kê TTHC		57	
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục		Quyết định số ...
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		Quyết định số ...
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	61	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	61	
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	0	
5	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Không = 0 Có = 1	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	Tóm tắt kiến nghị
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	Văn bản trả lời
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	Thành lập trường trung cấp TDTT
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận		676	
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả		676	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	Xử lý đúng hạn 25 hồ sơ và trước hạn 624 hồ sơ, đang xử lý còn hạn 27 hồ sơ.
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh ST
	Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở	Cơ quan, đơn vị	08	
	Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	41	
	Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	02	
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	20%	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
2	Số liệu về biên chế công chức			Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				Trăng về giao biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các cơ quan hành chính, tỉnh Sóc Trăng năm 2022
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	50	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	40	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	4	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	00	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)			Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Sóc Trăng năm 2022
	Tổng số người làm việc được giao	Người	2593	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	2499	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	08	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	0,32	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có)		0	Quyết định số ...
	Tổng số người làm việc được duyệt	Người		
	Tổng số người làm việc có mặt	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú	
		Đơn vị tính	Số liệu		
5	Số liệu về lãnh đạo				
	Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành	Người	04		
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành	Người	14		
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người	115		
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước		0	Không phát sinh nhiệm vụ cần phân cấp	
	Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị			
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị			
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề			
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề			
	7	Thanh tra chuyên ngành		02	Kế hoạch số 189/KH-SGDĐT ngày 09/02/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2022
		Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	04	
Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra		Cơ quan, đơn vị			
Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra		Cơ quan, đơn vị			
Số vấn đề phát hiện qua thanh tra		Vấn đề			
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề			
V	Cải cách chế độ công vụ				
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức				
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Không = 0 Có = 1	1	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng	
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Không = 0 Có = 1	1	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				chức thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng
2	Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)			Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	28	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			Quyết định số ...
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	04	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	04	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	1811	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2021-2022
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	1811	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	23	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	23	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		03	
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức không giữ chức vụ	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật.			
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	03	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn			
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần			
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo		03	
VI	Cải cách tài chính công			
1	Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị		
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị		
4	Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Công văn số: 1109/STC-NS ngày 22/3/2022 về việc thống nhất quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng năm 2022
5	Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	41	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 418/KH-CNTT ngày 10/3/2022 của Sở GDĐT
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	0	Có Tổ CNTT (kiêm nhiệm)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị (văn bản điện tử và văn bản giấy)	Văn bản	8602	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	7198	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	1404	
2	Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
3	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4		54	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		32	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	32	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	32	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC		
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		22	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	22	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	22	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC		
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC		
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	676	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	366	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	0	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC	TTHC	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	của tỉnh			
4	Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	Số lượng báo cáo định kỳ đã được điện tử hóa/Số lượng báo cáo định kỳ tại đơn vị
5	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1 Không = 0	1	
6	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	40	
7	Số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	04	
8	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm		Phần mềm ePMIS, TEMIS, cơ sở dữ liệu ngành, MISA phần mềm thi THPT, phần mềm hỗ trợ kê khai bảo hiểm xã hội, Quản lý kê khai thuế thu nhập cá nhân...
9	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	54	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
10	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định công bố: (nếu không công bố: ghi rõ lý do)
	Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	0	Không thuộc đối tượng thực hiện
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	